|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Nhu cầu hormon tuyến giáp tăng ở lứa tuổi: |
|  | Tuổi nhỏ ≤ 3 tuổi |
|  | 4-6 tuổi |
|  | 7- 11 tuổi |
| \* | Tuổi dạy thì > 11 Tuổi |
| End |  |
| 002 | Tuyến giáp to lên là do |
|  | Cung cấp iod cho cơ thể thiếu hoặc cơ thể bị mất iod. |
|  | Rối loạn tổng hợp hormon tuyến giáp |
|  | Tặng nhu cầu hormon tuyến giáp ở ngoại vi |
| \* | Sự thiếu hormon tuyến giáp nên kích thích tuyến yên tăng tiết TSH |
| End |  |
| 003 | Các thuốc và hoá chất sau có thể gây bướu cổ: |
| \* | Thyocyanat, PAS, Thionamide |
|  | Ampicillin ,Gentamixin |
|  | Canxiclorid, Kaliclorid |
|  | AxitNalidixic, Metroni dazol |
| End |  |
| 004 | Nếu sống ở vùng thiếu iod, cơ thể không nhận đủ iod vì: |
|  | Nước uống bị thiếu iod |
|  | Thức ăn động vật thiếu iod |
|  | Thức ăn thực vật thiếu iod. |
| \* | Nước uống, thức ăn động vật, thực vật thiếu iod. |
| End |  |
| 005 | **5.** Cháu gái 13 tuổi cao 1, 52 cm, cân nặng 40 kg, gần đây gia đình thấy cháu cổ có vẻ to ra. Khi đưa cháu đến trạm xá xã khám, phát hiện thấy cháu có bướu nằm ở vùng tuyến giáp, sờ thấy bướu và nhìn thấy rõ bướu ở tư thế bình thường, bướu to vừa, mềm, đồng đều, mặt nhẵn, không đau, Cháu không bị sốt, ăn ngủ bình thường, nhịp tim bình thường, không run tay, không lồi mắt. Tại trạm xá xã đã xác định cháu Hằng bị bướu cổ độ nào. |
|  | Độ 1a |
|  | Độ 1b |
| \* | Độ 2 |
|  | Độ 3. |
| End |  |
| 006 | Cháu gái 13 tuổi cao 1, 52 cm, cân nặng 40 kg, gần đây gia đình thấy cháu cổ có vẻ to ra. Khi đưa cháu đến trạm xá xã khám, phát hiện thấy cháu có bướu nằm ở vùng tuyến giáp, sờ thấy bướu và nhìn thấy rõ bướu ở tư thế bình thường, bướu to vừa, mềm, đồng đều, mặt nhẵn, không đau, Cháu không bị sốt, ăn ngủ bình thường, nhịp tim bình thường, không run tay, không lồi mắt. Nếu cháu đến bệnh viên tỉnh, xét nghiệm nào **quan trọng nhất** để chẩn đoán |
|  | Iod niệu |
|  | Siêu âm tuyến giáp |
|  | Chụp X quang vùng cổ |
| \* | T3 và T4. |
| End |  |
| 007 | Cháu gái 13 tuổi cao 1,47m, cân nặng 40 kg, gần đây gia đình thấy cháu cổ có vẻ to ra. Khi đưa cháu đến trạm xá xã khám, phát hiện thấy cháu có bướu nằm ở vùng tuyến giáp, sờ thấy bướu và nhìn thấy rõ bướu ở tư thế bình thường, bướu to vừa, mềm, đồng đều, mặt nhẵn, không đau, Cháu không bị sốt, ăn ngủ bình thường, nhịp tim bình thường, không run tay, không lồi mắt. Nếu cháu có bướu cổ, không cường giáp, không có dấu hiệu viêm, T3, T4 bình thường chẩn đoán nào là phù hợp với tình trạng bệnh của cháu |
| \* | Bướu cổ đơn thuần |
|  | Suy giáp trạng có bướu |
|  | Basedow |
|  | Viêm tuyến giáp tự miễn. |
| End |  |
| 008 | Cháu gái 13 tuổi đến trạm xá xã khám, được phát hiện là bướu cổ độ II. Cán bộ y tế cần: |
|  | Ghi đơn mua Thyroxine uống |
|  | Điều trị thuốc Đông Y. |
| \* | Gửi đi bệnh viện tỉnh hoặc cơ sở chuyên khoa nội tiết |
|  | Giải thích cho gia đình cần cho trẻ ăn muối iod, không phải điều trị thuốc |
| End |  |
| 009 | Điều trị bướu cổ đơn thuần bằng L. Thyronin: |
|  | 30-100μg/24 giờ uống liên tục trong 6 tháng. |
| \* | 50-100μg/24 giờ uống liên tục trong 6 tháng, có thể kéo dài 2 năm. |
|  | 70-100μg/24 giờ uống liên tục trong 3 tháng. |
|  | 110-120μg/24 giờ uống liên tục trong 2 tháng. |
| End |  |
| 010 | Biện pháp nào tốt nhất phòng bướu cổ đơn thuần |
|  | Ăn thức ăn giàu iod : cá, tôm, mắm tôm, nước mắm |
|  | Dùng nước giếng để ăn, uống, không dùng nước sông suối |
|  | Cải thiện điều kiện nhà ở, trồng cây phủ xanh đồi trọc chống sói mòn |
| \* | Dùng muối iod, trộn Kaliiodua vào muối ăn tỷ lệ 1/ 20.000 hoặc 1/ 40.000 |
| End |  |
| 011 | Dùng dầu iod cho các vùng: |
|  | Vùng sâu, vùng xa tỷ lệ bướu trẻ em 8-12 tuổi 20% |
|  | Vùng sâu, vùng xa, hẻo lánh tỷ lệ bướu trẻ em 8-12 tuổi 30% |
|  | Vùng sâu, vùng xa, hẻo lánh tỷ lệ bướu trẻ em 8-12 tuổi 40% |
| \* | Vùng sâu, vùng xa, hẻo lánh tỷ lệ bướu trẻ em 8-12 tuổi 20%, iod niệu< 2mcg/100ml. |
| End |  |